

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN
Lớp dạy: 12/4, 12/6, 12/8, 12/9, 12/10, 12/12

Ngày soạn: 1/10/2025
Ngày dạy: 13/10/2025

Tiết: 12,13
Tuần: 6

CHỦ ĐỀ 3.
ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ
BÀI 6. GIAO TIẾP VÀ ỨNG XỬ TRONG KHÔNG GIAN MẠNG
Môn học: Tin học lớp 11. Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Khái niệm không gian mạng.
- Phân tích được ưu và nhược điểm về giao tiếp trong không gian mạng qua các ví dụ cụ thể.
- Phân tích được tính nhân văn trong ứng xử ở một số tình huống tham gia không gian mạng.

2. Về năng lực:

2.1 Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi của bài học.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong phiếu học tập giáo viên đưa ra.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS phát hiện và xử lý các tình huống phát sinh trong không gian mạng.

2.2 Năng lực tin học:

- *NLB: Ứng xử phù hợp trong môi trường số;*

2.3. Về phẩm chất:

- Phát triển năng lực tư duy, phân tích và phê phán của HS.
- Khuyến khích sáng tạo và tư duy logic trong việc áp dụng kiến thức.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

2. Học liệu:

- **Học sinh:** SGK Tin học 12, SBT Tin học 12, Vở ghi chép
- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. Mục tiêu:

- Chỉ ra được ưu điểm và nhược điểm của hình thức học trực tuyến qua thực tế mà HS đã từng trải nghiệm.

b. Nội dung:

- Giáo viên nêu ra vấn đề, học sinh lắng nghe

c. Sản phẩm:

Ưu điểm:

- Không cần phải di chuyển đến nơi học, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí di chuyển.
- Không gian học tập có thể là ở bất kì đâu, chỉ cần có máy tính, camera và Internet.
- Các học liệu đi kèm giờ học trực tuyến như bài giảng, video giảng dạy và các tài nguyên học tập khác cho phép truy cập mọi lúc, mọi nơi.
- Học trực tuyến cung cấp cơ hội để tương tác với GV và HS khác thông qua các diễn đàn, cuộc thảo luận trực tuyến và các phương tiện truyền thông xã hội.

Nhược điểm:

- Việc không có giao tiếp trực tiếp giữa GV và HS có thể làm giảm chất lượng trải nghiệm học tập.
- Do không có sự giám sát trực tiếp, việc duy trì khả năng tập trung trong học tập có thể là một thách thức, đặc biệt là khi có nhiều chi phối ảnh hưởng từ môi trường xung quanh.
- Học trực tuyến yêu cầu việc tự quản lí và tự kiểm soát lớn từ phía HS để đảm bảo chất lượng học tập.
- Để học trực tuyến, HS cần có kết nối Internet ổn định và thiết bị hỗ trợ. Điều này có thể là rắc rối nếu HS ở trong môi trường không có sẵn các nguồn tài nguyên này.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập.

- GV chiếu 1 đoạn clip giới thiệu về lớp học trực tuyến.

https://www.youtube.com/watch?v=viHILXVY_eU

- HS xem và trả lời câu hỏi nêu trong hoạt động Khởi động.

Nêu ưu điểm và nhược điểm của hình thức học trực tuyến qua thực tế?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS lắng nghe, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV gọi đại diện một số HS trả lời.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định

+ GV nhận xét, đánh giá trả lời của HS.

+ Từ đó, GV chuyển sang bài mới.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2.1. Giao tiếp trong không gian mạng (25 phút)

a. Mục tiêu:

- Phân biệt được giao tiếp trong không gian mạng với giao tiếp thông thường.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1♦ Giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Trong tình huống dưới đây, theo em đâu là các tình huống sử dụng giao tiếp trong không gian mạng?

- A. Giao tiếp với một trợ lý ảo (chatbot) trên trang web tuyển sinh của một trường đại học.
- B. Tham gia một lớp học trực tuyến.
- C. Hai người bạn gọi điện thoại video (FaceTime).
- D. Hẹn gặp bạn tại một quán cà phê internet.

ĐÁP ÁN:

Câu 2: Khái niệm không gian mạng? Em hãy nêu một số hình thức giao tiếp qua không gian mạng?

.....

- Một số hình thức giao tiếp trong không gian mạng:

+



Facebook



Instagram



Zalo

+



Gmail

+



Messenger



Line



Viber

+

<https://toidicodedao.com/>

<https://blogchiasekienthuc.com/>

<https://thuthuattienich.com/>

+



Shopee



Lazada



Tiki

Câu 3: Hãy trình bày một vài ưu điểm và nhược điểm của giao tiếp trong không gian mạng mà em thấy đáng lưu ý nhất.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để chỉ ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS Các nhóm tiến hành chấm chéo.
- Các nhóm trình bày bài của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét bổ sung.
- GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV chốt kiến thức:

2.2. Thể hiện tính nhân văn trong không gian mạng (25 phút)

a. Mục tiêu

- Giúp học sinh tìm hiểu về ứng xử nhân văn trong không gian mạng

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**.

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

ĐÁP ÁN:

This image shows a full page of primary-ruled paper. It features 18 evenly spaced horizontal dotted lines across the entire width of the page, providing a guide for handwriting practice. The background is white, and there are no margins or additional markings.

ĐÁP ÁN:

B. Sử dụng từ ngữ thô tục và xúc phạm để thể hiện sự bất bình.

C. Chủ động tìm hiểu thêm thông tin trước khi đưa ra ý kiến của mình.

D. Chê bai việc làm của người khác.

ĐÁP ÁN:

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.

- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.

- GV chốt kiến thức:

Tôn trọng, lịch sự, thấu hiểu và sẵn sàng hỗ trợ là những yếu tố quan trọng của việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng. Các yếu tố này giúp tạo ra một môi trường trao đổi thông tin và giao tiếp trong không gian mạng an toàn, lành mạnh, tránh việc làm tổn thương người khác, đồng thời cũng tạo sự thoải mái và tin tưởng cho mọi người khi tham gia vào các hoạt động trên không gian đó.

3. Hoạt động 3. LUYỆN TẬP (30 phút)

a. Mục tiêu

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**.

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đều cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).

- GV phát **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Trường THPT:.....

Lớp:.....

Họ và tên:.....

PHIẾU BÀI TẬP TIN HỌC 12

ĐỊNH HƯỚNG TIN HỌC ỨNG DỤNG – KẾT NỐI TRI THỨC BÀI 6: GIAO TIẾP VÀ ỨNG XỬ TRONG KHÔNG GIAN MẠNG

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Hành vi nào dưới đây **không** phù hợp với tính nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng?

- A. Sử dụng từ ngữ thô tục và xúc phạm để thể hiện sự bất bình.
- B. Luôn sẵn lòng giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn.
- C. Chủ động tìm hiểu thêm thông tin trước khi đưa ra ý kiến của mình.
- D. Tôn trọng ý kiến và quan điểm của người khác.

Câu 2: Vì sao lại nói giao tiếp trong không gian mạng ẩn chứa nhiều nguy cơ về bảo mật và quyền riêng tư?

- A. Trong không gian mạng, người sử dụng có thể dễ dàng giấu mặt, tạo ra các bản sao không đầy đủ của bản thân hoặc giả mạo thông tin, làm cho người khác khó đánh giá được tính chân thật của thông tin và sự thật về người đối diện.
- B. Mất kết nối mạng dẫn đến giao tiếp bị trì hoãn hoặc bị gián đoạn.
- C. Dữ liệu bị xâm phạm khiến các thông tin riêng tư và nhạy cảm bị rò rỉ hoặc bị tấn công bởi những kẻ xấu.
- D. Thư điện tử hay tin nhắn có thể gây khó khăn trong việc truyền đạt cảm xúc và dẫn đến những hiểu lầm không đáng có.

Câu 3: “Chia sẻ thông tin chính xác và đáng tin cậy, tránh lan truyền thông tin sai lệch hoặc tin đồn” thể hiện khía cạnh nào trong việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng?

- A. Lịch sự.
- B. Thấu hiểu.
- C. Tôn trọng.
- D. Hỗ trợ.

Câu 4: Em cần làm gì để hình thành thói quen ứng xử nhân văn trong không gian mạng?

- A. Đối xử với người khác theo cách mà mình muốn.
- B. Tự kiểm điểm, cải thiện hành vi trực tuyến của mình.
- C. Làm theo ý muốn cá nhân, không tôn trọng ý kiến của người khác.
- D. Sử dụng ngôn từ và cách viết tùy hứng.

Câu 5: Khi tham một cuộc thảo luận trên mạng xã hội, em cần ứng xử như thế nào?

- A. Tự ý trao đổi thông tin riêng tư trong thư điện tử giữa hai người với bên thứ ba.
- B. Mặc quần áo lịch sự và không để lộ những vật dụng hoặc cảnh quan không phù hợp.
- C. Sử dụng ngôn từ khiêu khích khi không đồng tình với ý kiến của người khác.
- D. Nếu có ý kiến trái ngược, cần trao đổi một cách lịch sự trên tinh thần tôn trọng quan điểm của người khác.

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1: Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hiện nay, sự bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông đã góp phần thay đổi phương thức giao tiếp trong xã hội.

a. Không gian mạng cho phép con người giao tiếp với nhau thông qua các phần mềm và dịch vụ giao tiếp trực tuyến như mạng xã hội, thư giấy, ứng dụng nhắn tin, gọi điện thoại video,...

d. “Tránh gửi nội dung thư rác hoặc quảng cáo không liên quan đến nội dung chính của cuộc trò chuyện” thể hiện khía cạnh tôn trọng trong việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng.

Câu 2. Hãy nêu một vài ví dụ minh họa cho việc vận dụng các lợi ích của giao tiếp trong không gian mạng để tạo sự tiện lợi cho công việc hoặc cuộc sống.

This image shows a full page of primary-ruled paper. It features ten sets of horizontal dotted lines, each set consisting of three dots. These lines are evenly spaced across the entire page, providing a guide for letter height and placement. The background is white, and there are no margins or other markings present.

- Mỗi bài tập GV mời 1 đến 2 HS trình bày. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài làm của các bạn.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
A	C	A	B	D

d. S

C. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. (Tham khảo)

Em có một người bạn đang du học ở nước ngoài. Em và bạn thường xuyên sử dụng Skype để giữ liên lạc và trò chuyện với nhau. Dưới đây là một số trải nghiệm và lợi ích của việc giao tiếp trong không gian mạng mà em thấy được:

- **Chia sẻ trải nghiệm cuộc sống:** Em và bạn dễ dàng chia sẻ về cuộc sống hằng ngày, những điều mới mẻ và thú vị mà bạn đã trải qua.
- **Giữ liên kết gia đình và bạn bè:** Bạn em cảm thấy gần gũi hơn với gia đình và bạn bè khi có thể chia sẻ hình ảnh, câu chuyện và cảm xúc trực tiếp.
- **Hỗ trợ tâm lý và tinh thần:** Cuộc gọi video qua Skype tạo cảm giác gần gũi và giữ cho mọi người không cảm thấy cô đơn khi nhớ nhau.
- **Thảo luận về văn hoá và điều kiện học tập:** Bạn em chia sẻ về văn hoá mới, thách thức học tập và những trải nghiệm độc đáo mà bạn ấy đã trải qua.
- **Trao đổi về kế hoạch tương lai:** Em và bạn có thể thảo luận về kế hoạch tương lai, như việc gặp nhau khi bạn ấy trở về hoặc lên kế hoạch cho những chuyến du lịch cùng nhau.

Câu 2. Một số ví dụ minh họa cho việc vận dụng các lợi ích của giao tiếp trong không gian mạng để tạo sự tiện lợi cho công việc hoặc cuộc sống:

- **Học trực tuyến và E-Learning:** Giao tiếp trực tuyến giữa GV và HS qua các nền tảng học trực tuyến như Zoom hoặc Google Meet mang lại nhiều lợi ích trong việc tổ chức buổi học, thảo luận và đánh giá từ xa.
- **Làm việc từ xa:** Giao tiếp qua thư điện tử, qua các ứng dụng như Slack hoặc Microsoft Teams và họp trực tuyến giúp nhân viên làm việc từ xa duy trì liên lạc và hiệu suất làm việc. Điều này mang lại sự linh hoạt và tiện lợi cho người lao động.
- **Mua sắm trực tuyến:** Giao tiếp qua các trang web mua sắm trực tuyến và ứng dụng di động giúp người tiêu dùng tìm kiếm, so sánh giá và đặt hàng mọi thứ từ thức ăn đến đồ điện tử mà không cần phải rời khỏi nhà. Điều này tiết kiệm thời gian và tạo sự thuận lợi trong việc mua sắm hằng ngày.
- **Tư vấn y tế trực tuyến:** Giao tiếp với bác sĩ hoặc chuyên gia y tế qua các ứng dụng tư vấn y tế trực tuyến giúp bệnh nhân nhận được lời khuyên và chăm sóc y tế mà không cần đến phòng khám. Điều này có thể đặc biệt hữu ích trong các tình huống cần sự chăm sóc ngay lập tức.
- **Dịch vụ ngân hàng trực tuyến:** Giao tiếp với ngân hàng qua ứng dụng di động và trang web ngân hàng trực tuyến cho phép người dùng kiểm tra tài khoản, chuyển khoản tiền, thanh toán hoá đơn.
- **Tìm kiếm thông tin và nghiên cứu trực tuyến:** Giao tiếp qua các công cụ tìm kiếm trực tuyến giúp người dùng tra cứu thông tin, đọc đánh giá sản phẩm và nghiên cứu trực tuyến về nhiều chủ đề mà không cần phải thăm thư viện hay các nguồn thông tin truyền thống.
- **Giao tiếp xã hội và kết nối trực tuyến:** Sử dụng các mạng xã hội như Facebook, Instagram, LinkedIn để giao tiếp, kết nối với bạn bè, đồng nghiệp và cộng đồng. Điều này mang lại cơ hội gặp gỡ mới và giữ liên lạc với mọi người một cách thuận tiện.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

4. Hoạt động: VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

b. Nội dung: Giáo viên đưa ra bài tập, yêu cầu học sinh hình thành nhóm, thảo luận và đưa ra kết quả .

c. Sản phẩm: HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 38 sgk.

Chọn một tình huống giả định trong học tập hoặc trong cuộc sống, ví dụ như bị ốm cần mượn vở của bạn để chép bài,...Hãy viết một thư điện tử gửi cho bạn để trao đổi tình huống đó.

Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà làm bài tập GV giao.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV tạo Group file bài tập qua kênh zalo, yêu cầu HS về nhà thực hiện và gửi lại giáo viên trong tuần theo mẫu: **Lop_HoTen**

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- Gợi ý:

Cấu trúc chung của thư điện tử mà HS cần thực hiện:

- *Tiêu đề (Subject): Ngắn gọn và mô tả rõ nội dung.*

- *Người nhận (To): Kiểm tra địa chỉ thư điện tử chính xác.*

- *Người gửi (From): Hiển thị tên và địa chỉ thư điện tử.*

- *Nội dung (Body): Sắp xếp thông tin có tổ chức.*

- *Chân thư (Signature): Thêm thông tin liên hệ và chức vụ.*

- *Tệp đính kèm (Attachments): Ghi chú về tệp đính kèm trong nội dung.*

- *Lời kết (Closing): Sử dụng lời kết phù hợp.*

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Hoàn thành các bài tập trong SBT.

- Chuẩn bị bài mới **Bài 7– HTML và cấu trúc trang web.**

.

ĐÁP ÁN
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Trong tình huống dưới đây, theo em đâu là các tình huống sử dụng giao tiếp trong không gian mạng?

- A. Giao tiếp với một trợ lý ảo (chatbot) trên trang web tuyển sinh của một trường đại học.
- B. Tham gia một lớp học trực tuyến.
- C. Hai người bạn gọi điện thoại video (FaceTime).
- D. Hẹn gặp bạn tại một quán cà phê internet.

ĐÁP ÁN: A, B, C.

Câu 2: Khái niệm không gian mạng? Em hãy nêu một số hình thức giao tiếp qua không gian mạng?

Không gian mạng là môi trường được tạo ra nhờ sử dụng mạng máy tính, trong đó Internet được coi là không gian mạng lớn nhất. Không gian mạng cho phép con người giao tiếp với nhau thông qua các phần mềm và dịch vụ giao tiếp trực tiếp.

- Một số hình thức giao tiếp trong không gian mạng:

+ Mạng xã hội



Facebook



Instagram



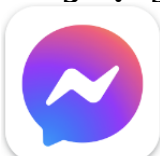
Zalo

+ Thư điện tử



Gmail

+ Ứng dụng nhắn tin, gọi điện thoại video



Messenger



Line



Viber

+ Diễn đàn trực tuyến, nhật ký web (blog) và trang web cá nhân

<https://toidicodedao.com/>

<https://blogchiasekienthuc.com/>

<https://thuthuat tienich.com/>

+ Các trang thương mại điện tử



Shopee



Lazada



Tiki

Câu 3: Hãy trình bày một vài ưu điểm và nhược điểm của giao tiếp trong không gian mạng mà em thấy đáng lưu ý nhất.

***Ưu điểm:**

- Thuận tiện
- Tiết kiệm thời gian và chi phí
- Mở rộng kết nối xã hội
- Công cụ giao tiếp đa dạng

***Nhược điểm:**

- Thiếu tín hiệu phi ngôn ngữ
- Ẩn chứa nhiều nguy cơ về bảo mật và quyền riêng tư
- Thiếu kết nối quan hệ cá nhân chặt chẽ
- Dễ bị ảnh hưởng bởi sự cố kỹ thuật.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Trong các trường hợp sau trường hợp nào *không phải* là sự thể hiện của việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng?

A. Đưa lên mạng ảnh chụp bạn trong một tư thế không đẹp.

B. Sử dụng những ngôn từ khiếm nhã khi phê phán bạn trên mạng xã hội.

C. Ngăn không cho bạn gửi lên mạng video quay cảnh hai bạn trong lớp đánh nhau.

D. Chụp đoạn nhật ký của bạn (viết về những điều bạn không hài lòng về một bạn cùng lớp) rồi gửi cho các bạn khác.

ĐÁP ÁN: A, B, D.

Câu 2:

Theo em, việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng được thể hiện qua những khía cạnh nào?

Làm thế nào để hình thành thói quen ứng xử nhân văn trong không gian mạng?

- Việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng được thể hiện qua nhiều khía cạnh cụ thể khác nhau:

- + Tôn trọng
- + Lịch sự
- + Thấu hiểu
- + Hỗ trợ

- Để hình thành thói quen ứng xử nhân văn trong không gian mạng, có thể áp dụng các cách sau đây:

- + Tự kiểm tra, cải thiện hành vi trực tuyến của mình.
- + Bình tĩnh lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác.
- + Học cách xử lý các tình huống khó xử.
- + Cân trọng với ngôn từ và cách viết.
- + Đối xử với người khác theo cách mà mình muốn được đối xử.

Câu 3: Khi giao tiếp trong không gian mạng, nên tránh những hành vi nào sau đây?

- A. Liên tục gửi các tin nhắn vô thưởng vô phạt cho người khác.
- B. Chia sẻ các thông tin về thành công của bạn bè các tấm gương sống đẹp.
- C. Chia sẻ thông tin cá nhân của người khác mà không được phép.
- D. Nói xấu đe dọa người khác trên mạng xã hội.

ĐÁP ÁN: A,C,D

Câu 4: Hành vi nào dưới đây *không phù hợp* với tính nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng?

- A. Tôn trọng ý kiến và quan điểm của người khác.
- B. Sử dụng từ ngữ thô tục và xúc phạm để thể hiện sự bất bình.
- C. Chủ động tìm hiểu thêm thông tin trước khi đưa ra ý kiến của mình.
- D. Chê bai việc làm của người khác.

ĐÁP ÁN: B,D

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Trường THPT:.....

Lớp:.....

Họ và tên:.....

PHIẾU BÀI TẬP TIN HỌC 12

ĐỊNH HƯỚNG TIN HỌC ỨNG DỤNG – KẾT NỐI TRI THỨC BÀI 6: GIAO TIẾP VÀ ỨNG XỬ TRONG KHÔNG GIAN MẠNG

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Hành vi nào dưới đây **không** phù hợp với tính nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng?

- A. Sử dụng từ ngữ thô tục và xúc phạm để thể hiện sự bất bình.
- B. Luôn sẵn lòng giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn.
- C. Chủ động tìm hiểu thêm thông tin trước khi đưa ra ý kiến của mình.
- D. Tôn trọng ý kiến và quan điểm của người khác.

Câu 2: Vì sao lại nói giao tiếp trong không gian mạng ẩn chứa nhiều nguy cơ về bảo mật và quyền riêng tư?

- A. Trong không gian mạng, người sử dụng có thể dễ dàng giấu mặt, tạo ra các bản sao không đầy đủ của bản thân hoặc giả mạo thông tin, làm cho người khác khó đánh giá được tính chân thật của thông tin và sự thật về người đối diện.
- B. Mất kết nối mạng dẫn đến giao tiếp bị trì hoãn hoặc bị gián đoạn.
- C. Dữ liệu bị xâm phạm khiến các thông tin riêng tư và nhạy cảm bị rò rỉ hoặc bị tấn công bởi những kẻ xấu.
- D. Thư điện tử hay tin nhắn có thể gây khó khăn trong việc truyền đạt cảm xúc và dẫn đến những hiểu lầm không đáng có.

Câu 3: “Chia sẻ thông tin chính xác và đáng tin cậy, tránh lan truyền thông tin sai lệch hoặc tin đồn” thể hiện khía cạnh nào trong việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng?

- A. Lịch sự.
- B. Thấu hiểu.
- C. Tôn trọng.
- D. Hỗ trợ.

Câu 4: Em cần làm gì để hình thành thói quen ứng xử nhân văn trong không gian mạng?

- A. Đối xử với người khác theo cách mà mình muốn.
- B. Tự kiểm điểm, cải thiện hành vi trực tuyến của mình.
- C. Làm theo ý muốn cá nhân, không tôn trọng ý kiến của người khác.
- D. Sử dụng ngôn từ và cách viết tùy hứng.

Câu 5: Khi tham một cuộc thảo luận trên mạng xã hội, em cần ứng xử như thế nào?

- A. Tự ý trao đổi thông tin riêng tư trong thư điện tử giữa hai người với bên thứ ba.
- B. Mặc quần áo lịch sự và không để lộ những vật dụng hoặc cảnh quan không phù hợp.
- C. Sử dụng ngôn từ khiêu khích khi không đồng tình với ý kiến của người khác.
- D. Nếu có ý kiến trái ngược, cần trao đổi một cách lịch sự trên tinh thần tôn trọng quan điểm của người khác.

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 1: Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hiện nay, sự bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông đã góp phần thay đổi phương thức giao tiếp trong xã hội.

a. Không gian mạng cho phép con người giao tiếp với nhau thông qua các phần mềm và dịch vụ giao tiếp trực tuyến như mạng xã hội, thư giấy, ứng dụng nhắn tin, gọi điện thoại video,...

b. Giao tiếp trực tuyến có thể được thực hiện mọi nơi, mọi lúc, miễn là có kết nối mạng.

c. Giao tiếp trong không gian mạng có thể gây khó khăn trong việc truyền đạt cảm xúc và dẫn đến những hiểu lầm không đáng có.

d. “Tránh gửi nội dung thư rác hoặc quảng cáo không liên quan đến nội dung chính của cuộc trò chuyện” thể hiện khía cạnh tôn trọng trong việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng.

C. PHẦN TỰ LUẬN (Luyện tập SGK tr.38)

Câu 1. Hãy kể về một trải nghiệm giao tiếp trong không gian mạng mà em từng tham gia.

Câu 2. Hãy nêu một vài ví dụ minh họa cho việc vận dụng các lợi ích của giao tiếp trong không gian mạng để tạo sự tiện lợi cho công việc hoặc cuộc sống.

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....